

BÁO CÁO
Công tác phòng chống tham nhũng Quý I năm 2019

Căn cứ Thông tư 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng chống tham nhũng Quý I năm 2019 trên địa bàn huyện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG (PCTN):

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; việc xây dựng Kế hoạch về công tác PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị:

Trên cơ sở Kế hoạch số 1111/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2018, UBND huyện đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 18/02/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2019. Trong đó, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện chủ động xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2019 phù hợp với thực tế ở từng đơn vị, địa phương, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các giải pháp PCTN.

Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 khóa X; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 25/10/2012 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với trách nhiệm nêu gương theo Kết luận số 34-KL/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 1148-KH/BCS ngày 07/4/2016 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Kế hoạch số 5209/KH-UBND ngày 21/6/2016 của UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 132-KH/BCS ngày 16/6/2017 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị; Công văn số 3262/UBND-NC ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa

XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho tất cả cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện.

Tiếp tục chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với Thanh tra huyện, Đài truyền thanh huyện cùng với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp nắm vững và nâng cao nhận thức về các quy định của Luật PCTN. Trong kỳ, Đài truyền thanh tiếp tục thực hiện tiết mục "Tuyên truyền pháp luật", bao gồm các tin bài về phòng chống tham nhũng, phát trong chương trình thời sự hàng ngày, ngày phát 1 tin, thời lượng mỗi tin khoảng 01 phút nhằm tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp nắm vững và nâng cao nhận thức về các quy định của pháp luật và PCTN.

Ngày 28/01/2019, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, trong đó xác định triển khai có hiệu quả các Văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật phổ biến, giáo dục Pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các Văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phổ biến, giáo dục Pháp luật giai đoạn 2017-2021, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm mới trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy tinh thần trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân; nghĩa vụ học tập pháp luật, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức; tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ, chấp hành Pháp luật trong xã hội.

Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật; bám sát Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình, Kế hoạch công tác, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục Pháp luật huyện, của cơ quan thường trực Hội đồng, đơn vị được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục Pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, lồng ghép các hoạt động phổ biến giáo dục Pháp luật.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan:

Tổ chức thực hiện nghiêm theo quy định từ Điều 11 đến Điều 33 của Luật phòng, chống tham nhũng và Công văn 4684/UBND-NC ngày 16/06/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện quy định công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn áp dụng tại cơ quan, đảm bảo tính công khai, dân chủ. Chi lương cho cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định.

Chỉ đạo Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra công khai, minh bạch năm 2019 phù hợp với quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, các văn bản liên quan và thực tế ở từng đơn vị, địa phương. Qua đó đánh giá ưu điểm, hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện công khai, minh bạch để kiến nghị chấn chỉnh kịp thời, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN.

- Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng:

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo quy định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quà tặng, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tặng quà, nhận quà không đúng quy định.

Thực hiện Công văn số 1399/UBND-NC ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà, UBND huyện chưa phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc huyện sử dụng ngân sách, phương tiện, tài sản công trái quy định hoạt động dịp tết; không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về việc tặng quà, nhận quà; không có trường hợp nộp lại quà tặng.

- Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Vĩnh An quán triệt, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế văn hóa công sở; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức được ban hành kèm theo Quyết định 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Kế hoạch số 9765/KH-UBND ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai đề án Thực hiện quy chế văn hóa công sở, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và từng bước xóa bỏ tình trạng quan liêu trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; các quy định những việc cán bộ, công chức không được làm của Trung ương và của tỉnh; Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện. Đồng thời, các cơ

quan trên địa bàn huyện sử dụng Nội quy cơ quan kết hợp Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành chung trên địa bàn tỉnh để áp dụng trong hoạt động của cơ quan. Các quy định này được in thành bảng và niêm yết tại trụ sở từng cơ quan.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 697/UBND-HC ngày 13/02/2018 về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ công vụ sau dịp Tết Nguyên đán. Theo đó, chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc huyện tiếp tục tổ chức quán triệt nâng cao ý thức chấp hành các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, các quy định liên quan theo điều lệ, quy chế, phù hợp theo tính chất, đặc thù, lĩnh vực của từng ngành, lĩnh vực quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện nghiêm túc quy chế, nội quy cơ quan, giờ giấc làm việc. Chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Tiếp tục chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn huyện theo quy định của Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về “danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Ngày 30/11/2018, UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Quyết định số 6955/UBND về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018, giao Phòng Nội vụ huyện triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Ngày 16/01/2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn Vĩnh An và các trường thuộc UBND huyện năm 2018. Kết quả:

+ Có 79/79 cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 460/461 trường hợp thuộc diện kê khai đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm, đạt tỷ lệ 100%.

Trong quá trình thực công khai tại các đơn vị thuộc UBND huyện, không có ý kiến phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo về bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Đến nay, UBND huyện chưa tiếp nhận đơn tố cáo hay yêu cầu xác minh của cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền về tài

sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai nên chưa tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

- *Việc thực hiện chế độ trách nhiệm người đứng đầu:*

Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật PCTN; Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Quy định số 15-QĐ/TU ngày 15/5/2015 của Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN, lãng phí; thực hành tiết kiệm và Chỉ thị 34/CT-UBND ngày 06/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm người đứng đầu đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với các ban ngành chức năng theo dõi tình hình, kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn liên quan đến phòng ngừa, phát hiện và xảy ra vụ việc liên quan đến tham nhũng trên địa bàn huyện và báo cáo khi có trường hợp xảy ra về Chủ tịch UBND huyện.

- *Việc thực hiện cải cách hành chính:*

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại đối với 12/12 UBND cấp xã, thị trấn và UBND cấp huyện. Chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện cập nhật theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ hành chính thông báo trễ hẹn trên phần mềm một cửa liên thông Egov 2.0 giảm tình trạng hồ sơ trễ hẹn, kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Qua theo dõi, vẫn còn tình trạng một số cơ quan, đơn vị và một số địa phương thuộc huyện vẫn còn đề xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiếp tục thực hiện việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 12 xã, thị trấn và UBND huyện hàng ngày qua hệ thống camera quan sát tập trung, qua đó đã phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những đơn vị, công chức, viên chức chưa thực hiện tốt.

UBND huyện Vĩnh Cửu đã xây dựng Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 25/01/2019 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2019 và ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu nhằm đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương; rà soát những thuận lợi, khó khăn, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức kiểm tra công vụ, kiểm tra việc chấp hành, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm trong

thi hành công vụ, nhiệm vụ và các quy định khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Công tác thực hiện cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn Vĩnh An được UBND huyện được thực hiện theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 09/01/2019 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của huyện Vĩnh Cửu.

Song song đó, UBND huyện đã chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh huyện, xã; mục đích hướng đến là để cá nhân, tổ chức, mọi tầng lớp nhân dân hiểu, biết về mục tiêu, nhiệm vụ và các giai đoạn thực hiện Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn huyện, để nhân dân tham gia góp ý, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Trong quý I năm 2019, đã thực hiện 10 chuyên mục Pháp luật và cuộc sống phát trong các ngày chủ nhật với thời lượng từ 05 đến 07 phút mỗi chuyên mục.

- *Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:*

Tiếp tục thực hiện việc thanh toán trong chi tiêu tại đơn vị và trả lương cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước qua tài khoản theo Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a. Công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

Trong kỳ đã tổ chức 01 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND xã Phú Lý. Qua thanh tra không phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

b. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ, trên địa bàn huyện phát sinh 42 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, gồm: 28 đơn khiếu nại, 03 đơn tranh chấp, 11 đơn kiến nghị.

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 28 đơn, trong đó:

- Trên lĩnh vực giải quyết khiếu nại:

+ Đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: 26 đơn.

+ Chưa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: 02 đơn.

+ Ban hành Quyết định đình chỉ: 00 đơn.

+ Số đơn khiếu nại đúng: 00 đơn

+ Số đơn khiếu nại sai: 20 đơn.

+ Số đơn khiếu nại có đúng, có sai: 06 đơn.

- Trên lĩnh vực giải quyết tố cáo: Trong kỳ, không phát sinh đơn tố cáo thuộc thẩm quyền cấp Huyện.

Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện sai phạm liên quan đến tham nhũng.

c. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý:

Không có án tham nhũng được khởi tố thuộc thẩm quyền cấp Huyện.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN:

Trong kỳ không tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN.

5. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN QUÝ II NĂM 2019:

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, Đảng viên để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN đến các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

Tăng cường giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác ở những lĩnh vực, vị trí nhạy cảm để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Chính phủ.

Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng mới phát sinh; đồng thời tăng cường chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc kiểm tra việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tổ chức cá nhân thông qua các kết luận thanh tra, kiểm tra.

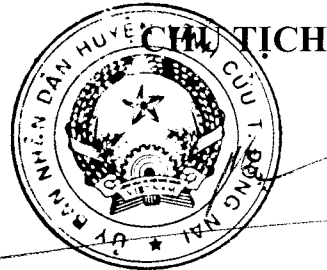
Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến lĩnh vực tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện quản lý.

Nâng cao công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN quý I năm 2019 của UBND huyện. *nh*

Nơi nhận:

- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Nai;
- Thanh tra tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- C, PVP HĐND&UBND;
- Thanh tra huyện;
- Lưu VT + THNC.



Võ Văn Phi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU**

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ PCTN

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày 28/02/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 188 /BC-UBND ngày 28 /02/2019 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	00
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	00
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, DV	0
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, DV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0

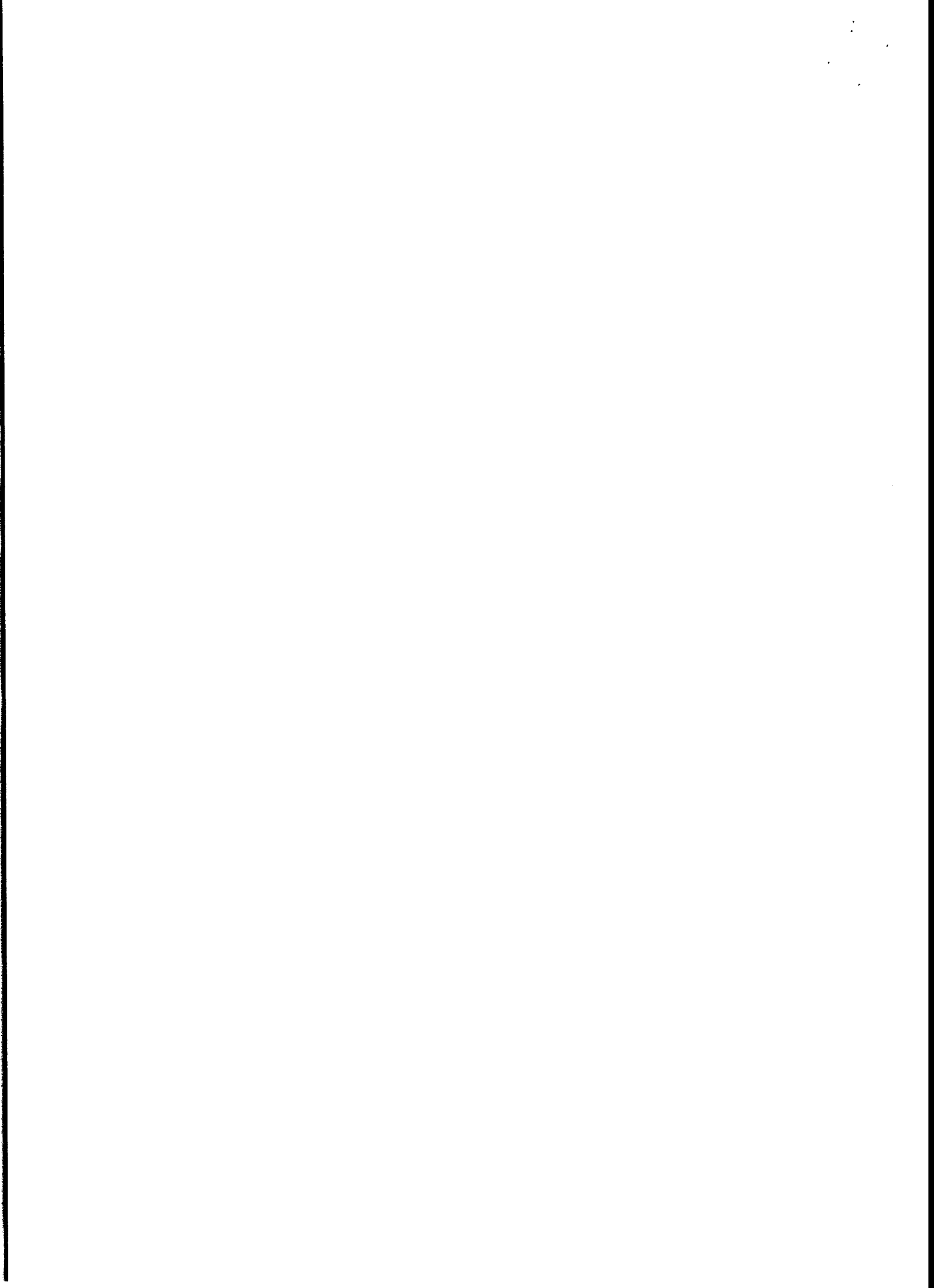
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức	CQ, TC, DV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	00
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, DV	12
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0



	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khác phục được		



53	+ <i>Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)</i>	Triệu đồng	0
54	+ <i>Đất đai</i>	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ <i>Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ</i>		
	+ <i>Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương</i>		
	+ <i>Tặng Giấy khen</i>		



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH CỬU**

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày 28/02/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 188 /BC-UBND ngày 48 /01/2019 của UBND huyện Vinh Cửu)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Trong kỳ không có vụ việc tham nhũng được phát hiện			
2				
...				

